

Bản án số: **33/2020/HSST**.

Ngày: 30/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi;

2. Ông Đỗ Thanh Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/ HSST ngày 09/11/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh P, Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1983; tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Ngọc Thắng và bà Ngô Thị Minh T; có chồng là Phan Thanh B và 02 con sinh năm 2012 và 2014.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Lý Kim T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/7/2020, Nguyễn Thị Minh P (sinh năm 1983) trú tại tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, là Kế toán Hợp tác xã dịch vụ nông

ng nghiệp và xây dựng Lơ Ku đi đến trụ trở Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Lơ Ku thuộc thôn 1, xã , huyện Kbang để làm việc. Quá trình làm việc tại Hợp tác xã, Phương phát hiện anh Lý Kim T (sinh năm 1985) trú tại thôn 2, xã L, huyện K là Giám đốc Hợp tác xã có dựng xe mô tô mang BKS 81H1-180.30 ở trước sân trụ sở của Hợp tác xã, bên trong cốp dưới yên xe mô tô có để tiền. P quan sát thấy anh T đi ra xe mô tô lấy tài liệu bên trong cốp xe và đi vào phòng làm việc nhưng quên không rút chìa khóa và đóng yên xe lại nên P nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong cốp xe mô tô của anh T. Lợi dụng sơ hở trên, nhân lúc anh Thành đi vào phòng làm việc P đã lén lút đi đến chỗ xe mô tô của anh T mở cốp xe, mục đích để trộm tiền. P thấy có một cọc tiền với nhiều mệnh giá được cất giấu trong một túi nhựa màu trắng. Phương dùng tay mở túi nhựa ra, P rút ở giữa cọc tiền lấy đi một xấp tiền rồi cầm vào tay và để cọc tiền còn lại vào vị trí cũ trong cốp xe rồi đóng yên xe lại. Sau đó P đi vào phòng làm việc và cất giấu số tiền vừa trộm cắp được vào túi xách của mình rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P đi về nhà tại thị trấn K, huyện K. Sau khi về nhà, P lấy số tiền mình đã trộm cắp được trước đó ra đếm thì được 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) gồm: 18 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp số tiền 7.800.000 đồng của anh T, P đã dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết số tiền 7.350.000 đồng. Số tiền còn lại 450.000 đồng vào ngày 27/7/2020 P đã giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K.

Đối với anh Lý Kim T, sau khi về nhà anh T kiểm tra lại số tiền để trong cốp xe mô tô mang BKS 81H1-180.30 thì phát hiện bị mất số tiền là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) gồm: 18 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Ngày 24/7/2020 anh Thành đã làm đơn trình báo nội dung trên đến Công an xã L, huyện K để giải quyết. Cùng ngày, Công an xã L đã báo cáo vụ việc đến Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành điều tra, xác minh nội dung trên, tiến hành lấy lời khai người bị hại, lời khai nhân chứng, tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất tài liệu điện tử (01 USB lưu trữ dữ liệu Camera của Ủy ban nhân dân xã L) phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện k đã thu giữ vật chứng gồm:

- 04 (bốn) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).
- 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác minh đối với người bị hại, lời khai của bị can, lời khai của người làm chứng trong vụ án, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu và vật chứng thu

giữ được xác định số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Minh P đã trộm cắp của Lý Kim T là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) vào ngày 23/7/2020 tại thôn 1, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 06/11/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Thị Minh P về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh P phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 54; của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Minh P từ 04 đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị hại anh Lý Kim Thành số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 450.0000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ngày 13/8/2020 bị cáo Nguyễn Thị Minh P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K số tiền 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, xét cần trả lại cho người bị hại anh Thành số tiền này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; VKSND huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Minh P phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên vào khoảng khoảng 15 giờ ngày 23/7/2020, bị cáo đến Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Lơ Ku thuộc thôn 1, xã L, huyện K để làm việc. Bị cáo đã quan sát, phát hiện trong cốp xe mô tô mang BKS 81H1-180.30 của anh Thành đang dựng trước sân Hợp tác xã có tiền, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Thành, bị cáo Phương đã lén lút mở yên xe và lấy số tiền 7.800.000 đồng. Do đó, hành vi của Bị cáo Nguyễn Thị Minh P đã phạm vào tội: *Trộm cắp tài sản* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, của Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Xét quan điểm, đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện K, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, là Đảng viên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã

hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến tư cách của người đảng viên, ngoài ra người bị hại cũng đề nghị xử lý nghiêm túc trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên cần phải được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lý Kim T đề nghị bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã trộm cắp là 7.800.000 đồng, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh T số tiền này, nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã giao nộp và thu giữ được là 7.800.0000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị tuyên trả lại cho anh Lý Kim T số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 7.800.0000 đồng (bảy triệu, tám trăm nghìn đồng);

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Minh P** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 của Điều 51, Điều 54 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Minh P 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho anh Lý Kim T số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 7.800.0000 đồng (bảy triệu, tám trăm nghìn đồng);

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành